

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-PT

Ngày 12 – 01 – 2023

V/v tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh P – sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố C., tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Quốc T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 231, P, khóm 5, phường 7, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Công M, sinh năm 1957 (vắng mặt);

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2023) (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Phạm Công M, Bà Huỳnh Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn ông Cao Quốc T trình bày: Năm 2010, ông P có mở bến phà đưa khách sang sông (sông Bà Kẹo), bến phà của ông P chạy đối lưu với bến phà ông Phan Minh Thế (bến chính, nay do ông Phan Văn Châu con ông Thế). Ngày 22/8/2011, ông Phan Minh Thế với ông Huỳnh Thanh P có ký hợp đồng đối lưu giữa hai bến khách ngang sông nên ông P làm lại bến phà có diện tích ngang 4m, dài 5m, làm bằng bê tông cốt thép nằm trên phần đất của ông P tại ấp Tân Thuận, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động vào tháng 01/2012. Tuy nhiên, thời điểm làm bến phà thì ông P bận công việc làm ăn ở thành phố Cà Mau nên giao việc giám sát cho vợ chồng ông M, bà L trong cõi, ông P tự xuất tiền mua vật tư và trả công thợ. Do việc ông M tự ý làm không đúng vị trí được xét duyệt mà dòi lẩn qua phần đất của bà Đỗ Thị Tuyết khi tranh chấp bến phà được Sở Giao thông giải quyết mới phát hiện.

Năm 2011, ông P cho vợ chồng ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L thuê bến phà với giá 2.000.000 đồng/tháng nhưng không có làm hợp đồng bằng văn bản (do chị em ruột với nhau), có thỏa thuận miệng, ông M và bà L đóng tiền đầy đủ nhưng đến đầu năm 2015 không đóng tiếp. Khi đó bà Nguyễn Hồng Đào có mở dây hụi loại 2.000.000 đồng/tháng, hụi có 39 chung, ông P tham gia 01 chung, đóng được 01 kỳ thì có giáp mặt với vợ chồng ông M và bà Đào để cho bà L đứng ra đóng hụi cho ông P để trừ tiền thuê bến phà được vợ chồng ông M đồng ý. Nhưng khi bà L đóng hụi xong, bà L hốt hụi không đưa tiền hốt hụi lại cho ông P nên mới xảy ra tranh chấp.

Để đảm bảo quyền lợi và để có chứng cứ về sau nên ngày 08/6/2019, ông P và vợ chồng ông M ký hợp đồng cho thuê bến phà có xác nhận của Trưởng ấp Trần Hữu Chiến.

Ông Huỳnh Thanh P yêu cầu ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L trả số tiền 120.000.000 đồng tính từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2020 là 60 tháng x 2.000.000 đồng = 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông M, bà L trả số tiền thuê bến phà từ tháng 3/2017 (thời điểm thỏa thuận đóng chung hụi do bà Nguyễn Hồng Đào làm chủ) đến tháng 4/2020 là 37 tháng x 2.000.000 đồng = 74.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Công M trình bày: Năm 2010, ông có làm đơn xin phép UBND xã Phong Điền mở bến phà ngang sông (sông Bà Kẹo) trên phần đất ông thuê của ông Trần Văn Đình. Đến năm 2011, Ủy ban nhân dân xã Phong Điền cấp chứng nhận cho phép hoạt động bến phà (bến phụ), bến của ông Phan Minh Thế là bến chính được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động, vì chỉ cấp 01 bến chính nên ông chạy đối lưu với ông Thế.

Ngày 29/3/2011, ông P có ký giấy xác nhận cho vợ ông là Huỳnh Thị L mượn phần đất ngang 6m, dài 10m để làm bến phà. Tuy nhiên, phần đất của ông P không đủ điều kiện để mở bến phà nên ông mượn phần đất của ông Đình để mở bến phà, giá thuê 5.000.000 đồng/năm (có làm hợp đồng thuê đất). Đến năm 2012, sông Bà Kẹo nạo vét nên đường chỗ bến phà của ông bị bùn đất lún nên ông mới

hỏi mượn đất của ông Trần Văn Ban để chạy tạm chờ làm đường xong thì dời bến phà về chỗ cũ và được ông Ban cho mượn chạy tạm không thu tiền.

Năm 2019, ông dời về bến phà cũ (chỗ đã xin phép) trên phần đất của ông Đình và chạy cho đến nay. Cũng năm 2019, ông P không chế buộc 02 vợ chồng ông ký hợp đồng thuê bến phà chứ thật sự ông P không có mở bến phà. Ông xác định trên phần đất của ông P từ trước đến nay không có mở bến phà nào hết nên không có chuyện vợ chồng ông thuê bến phà của ông P. Trước yêu cầu của ông P, ông không đồng ý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M xác định ông không trình bày việc ông bị ép buộc ký hợp đồng thuê bến phà ngày 08/6/2019. Thực tế, ông và bà L (vợ ông) không có ký vào hợp đồng cho thuê bến phà lập ngày 08/6/2019 và ông xác định chữ ký tại hợp đồng thuê trên không phải là của ông và vợ ông

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Buộc ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Thanh P số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/8/2022, ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tranh luận: Ông M, bà L không thuê bến phà của ông P. Phần hụi là do Phong gặp khó khăn nên bán lại cho bà L tham gia nên bà L đóng hụi thì bà L hốt hụi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tranh luận: Ông M, bà L có thuê bến phà của ông P thể hiện qua việc ông M, bà L có ký hợp đồng thuê bến phà với ông P. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 192/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1] Ông M cho rằng ông M, bà L không có ký tên vào hợp đồng thuê bến phà của ông Huỳnh Thanh P vào ngày 08 tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 203/KL – KTTHS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau (BL 146) kết luận: Chữ ký trên chữ viết Phạm Công M, Huỳnh Thị L trong hợp đồng thuê bến phà ngày 08 tháng 6 năm 2019 là chữ ký của ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L. Điều này, phù hợp với trình bày của ông M tại Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2020 là ông M, bà L có ký tên vào hợp đồng thuê bến phà. Hơn nữa, tại Công văn số 151/SGTVT – CL&HT ngày 26/01/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau (BL 74) xác định: Ngày 02 tháng 5 năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông cho ông Phan Minh Thế. Sở Giao thông vận tải cấp phép hoạt động cho ông Phan Minh Thế từ năm 2015 - tháng 6/2020. Ông Phan Văn Châu được cấp giấy phép hoạt động từ ngày 03 tháng 6 năm 2020 do sang nhượng lại của ông Thế. Giữa ông P và ông Thế có ký hợp đồng đối lưu phà ngày 22 tháng 8 năm 2011(BL 06) với nội dung, ông P cho phà ông Thế ghé bến phà của ông P và ông Thế cho phà ông P ghé bến của ông Thế. Ông M cho rằng, ông M được cấp phép hoạt động bến phà nhưng trình bày trên là không có chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, đến ngày 08 tháng 6 năm 2019, ông M, bà L vẫn còn ký hợp đồng thuê bến phà của ông P. Như vậy, ông P là người có quyền kinh doanh bến phà nên ông P cho ông M, bà L thuê bến phà là có cơ sở.

[2] Xét thời gian hợp đồng thuê bến phà, ông P yêu cầu tính tiền thuê từ tháng 3/2017 đến tháng 4 năm 2020, Hội đồng xét xử xét thấy, tại báo cáo số 160/BC-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Phong Điền (BL 89) thể hiện: Ngày 02/5/2012, Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy phép cho ông Thế hoạt động bến phà ngang. Vị trí bến phà được cấp giấy phép hoạt động: Km thứ 04=980 bên bờ phải ấp Tân Phong do ông Thế hoạt động; Km thứ 04 + 950 bên bờ trái ấp Tân Thuận trên phần đất do ông P sở hữu do ông M hoạt động. Đến tháng 6 năm 2019, ông P và ông M xảy ra mâu thuẫn nên ông M tự ý di dời bến khách về bến mới cách vị trí bến được cấp phép hoạt động khoảng 50m. Tuy nhiên, ngày 08 tháng 6 năm 2019, ông M, bà L vẫn còn ký hợp đồng thuê bến phà của ông P 2.000.000 đồng/tháng. Do đó, cần xác định ông M, bà L thuê bến phà của ông P đến tháng 6 năm 2019 nên thời gian thuê của ông M, bà L được tính từ tháng 3/2017 đến tháng 6 năm 2019 là 27 tháng với số tiền 54.000.000 đồng. Án sơ thẩm buộc ông M trả tiền thuê từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 là 10 tháng với số tiền 20.000.000 đồng khi ông M, bà L không còn hoạt động tại bến phà của ông P là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số tiền 54.000.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Huỳnh Thanh P không được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 20.000.000 đồng nên phải chịu án phí số tiền 1.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 192/2022/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh P.

Buộc ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Thanh P số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh P kiện đòi ông M, bà L số tiền 20.000.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L phải chịu chi phí giám định 5.870.000 đồng, ông P đã nộp thay số tiền trên. Buộc ông Phạm Công M và bà Huỳnh Thị L phải trả lại cho ông Huỳnh Thanh P số tiền 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Huỳnh Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L không thi hành xong hai khoản tiền (54.000.000 đồng và 5.870.000 đồng) trên, ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L được miễn án phí. Ông Huỳnh Thanh P phải nộp 1.000.000 đồng. Ngày 30/6/2020, ông P có nộp tiền tạm ứng án phí là 3000.000 đồng, theo biên lai thu số 0003940 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ; ông Huỳnh Thanh P được nhận lại 2.000.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Công M, bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung